

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:Lớp 11/.....

I. TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Khu vực Mỹ La tinh có phía đông giáp với

- A. Đại Tây Dương. B. Ấn Độ Dương. C. Thái Bình Dương. D. Nam Đại Dương.

Câu 2: WTO là tên viết tắt của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Tổ chức thương mại thế giới B. Quỹ tiền tệ quốc tế.
C. Tổ chức nông lương thế giới. D. Tổ chức y tế thế giới.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế khu vực Mỹ La tinh?

- A. Tổng GDP của toàn khu vực ở mức thấp. B. Chênh lệch GDP giữa các nước rất nhiều.
C. Tốc độ tăng trưởng GDP ở mức độ nhanh. D. Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào nước ngoài.

Câu 4: Toàn cầu hóa kinh tế **không** có biểu hiện nào sau đây?

- A. Thương mại quốc tế phát triển mạnh. B. Hình thành phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
C. Các tổ chức liên kết khu vực ra đời. D. Các công ty đa quốc gia có vai trò quan trọng.

Câu 5: Quá trình đô thị hóa ở khu vực Mỹ La tinh gắn liền với

- A. quá trình nhập cư và khai thác lãnh thổ.
B. lao động kỹ thuật gia tăng và tỉ suất sinh cao.
C. nhập cư từ châu lục khác đến nhiều, di cư ít.
D. lao động ở khu vực dịch vụ tăng và nhập cư.

Câu 6: Cơ cấu kinh tế khu vực Mỹ La Tinh chuyển dịch theo hướng

- A. tăng tỉ trọng Công nghiệp, giảm tỉ trọng Dịch vụ
B. tăng tỉ trọng Nông nghiệp, giảm tỉ trọng Công nghiệp
C. tăng tỉ trọng ngành Dịch vụ, giảm tỉ trọng Nông nghiệp
D. tăng tỉ trọng Nông nghiệp và Công nghiệp.

Câu 7: Các trung tâm công nghiệp lớn của Mỹ La tinh phân bố chủ yếu ở?

- A. Vùng đồng bằng phía Tây. B. Khu vực biển Ca ri bê.
C. Đồng bằng ven biển. D. Khu vực vịnh Mê hi cô.

Câu 8: Kênh đào Panama nằm ở khu vực

- A. Trung Mỹ. B. Vịnh Mê hi cô C. Nam Mỹ. D. Bắc Mỹ.

Câu 9: Nguyên nhân nào sau đây khiến an ninh năng lượng không được đảm bảo?

- A. Phát hiện nguồn năng lượng mới. B. Xung đột vũ trang.
C. Sử dụng tiết kiệm năng lượng. D. Biến đổi khí hậu.

Câu 10: Xu hướng khu vực hóa đặt ra một trong những vấn đề đòi hỏi các quốc gia phải quan tâm giải quyết là

- A. Khai thác và sử dụng tài nguyên ngoài khu vực.
B. Thị trường tiêu thụ sản phẩm trong khu vực .
C. Nhu cầu đi lại giữa các nước trong khu vực.
D. Rào cản thương mại với các nước bên ngoài khu vực.

Câu 11: An ninh truyền thống là khái niệm dùng để nói về an ninh ở lĩnh vực

- A. lương thực. B. năng lượng. C. kinh tế. D. chính trị.

Câu 12: Trong các giải pháp để đảm bảo an ninh lương thực, **không** có giải pháp nào sau đây?

- A. Cứu trợ nhân đạo cho khu vực mất an ninh lương thực.

- B. Tiết kiệm lương thực và cấm xuất khẩu.
- C. Đẩy mạnh sản xuất lương thực .
- D. Cung cấp lương thực cho khu vực mất an ninh lương thực.

Câu 13: Một trong những cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết kinh tế khu vực là

- A. các nước trên thế giới có những nét tương đồng về kinh tế.
- B. nhằm giảm sức ép cạnh tranh giữa các nước.
- C. các nước trong khu vực không cùng mục tiêu chung.
- D. có chung mục tiêu và lợi ích phát triển.

Câu 14: Tổ chức nào sau đây là tổ chức liên kết khu vực?

- A. Tổ chức thương mại thế giới.
- B. Quỹ tiền tệ Quốc tế.
- C. Ngân hàng thế giới.
- D. Thị trường chung Nam Mỹ.

Câu 15: Các đồng bằng ở phía đông Mỹ La tinh có thuận lợi chủ yếu để phát triển những ngành nào sau đây?

- A. Chăn nuôi, du lịch.
- B. Trồng trọt và du lịch.
- C. Khai thác vàng, chăn nuôi.
- D. Đánh bắt cá, du lịch.

Câu 16: Ý nghĩa tích cực của khu vực hóa kinh tế?

- A. Hình thành phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
- B. Giúp các nước trong khu vực dễ dàng liên kết với nhau.
- C. Thương mại quốc tế phát triển mạnh.
- D. Các công ty đa quốc gia có vai trò quan trọng.

Câu 17: Khu vực Mỹ Latinh có nền văn hóa độc đáo chủ yếu do

- A. có sự đa dạng về chủng tộc.
- B. có người bản địa và da đen.
- C. có cơ cấu dân số trẻ.
- D. có tỉ lệ dân thành thị cao.

Câu 18: Việt Nam là thành viên của tổ chức khu vực nào sau đây?

- A. Liên minh Châu Âu.
- B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- C. Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương.
- D. Thị trường chung Nam Mỹ.

Câu 19: Hậu quả của quá trình toàn cầu hóa kinh tế là

- A. thúc đẩy sản xuất thế giới phát triển.
- B. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- C. tăng cường sự hợp tác quốc tế.
- D. gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo.

Câu 20: Mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. đảm bảo thanh toán toàn cầu.
- B. duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.
- C. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc tế.
- D. thúc đẩy hợp tác tiền tệ quốc tế.

Câu 21: Việc làm nào sau đây **không** góp phần bảo vệ an ninh nguồn nước?

- A. Phát triển hệ thống thủy lợi.
- B. Nâng cao công nghệ xử lý nước thải.
- C. Mọi người được sử dụng nguồn nước công bằng.
- D. Người dân thích ứng với biến đổi khí hậu.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Cho bảng số liệu: Quy mô GDP theo giá hiện hành của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020 (Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
USD	655,5	891,6	2208,9	1802,2	1148,6

a, Tính tốc độ tăng trưởng GDP theo giá hiện hành của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)

b, Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)

c, Nhận xét về quy mô GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)

----- HẾT -----

C. nhiều đô thị đông dân bậc nhất thế giới. D. chất lượng cuộc sống khá cao.

Câu 11: Khí hậu của khu vực Mỹ La Tinh phân hóa đa dạng là do

- A. Có nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau. B. Lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ.
C. Lãnh thổ rộng lớn theo chiều kinh độ. D. Địa hình chủ yếu là đồng bằng rộng lớn.

Câu 12: Trong các giải pháp để đảm bảo an ninh năng lượng, **không** có giải pháp nào sau đây?

- A. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng. B. Đẩy mạnh sử dụng năng lượng.
C. Tìm kiếm các nguồn năng lượng mới. D. Phát triển năng lượng tái tạo.

Câu 13: Hệ quả tiêu cực của khu vực hóa kinh tế?

- A. Thúc đẩy đầu tư thương mại nội khối. B. Tạo thị trường sản xuất và tiêu thụ lớn.
C. Tạo cơ hội việc làm, thu hút đầu tư. D. Hình thành các rào cản thương mại.

Câu 14: Quá trình toàn cầu hóa gây ra thách thức nào đối với các nước đang phát triển?

- A. Gây áp lực nặng nề đối với tự nhiên.
B. Đón đầu được công nghệ hiện đại.
C. Hàng rào thuế quan bị bãi bỏ.
D. Tạo điều kiện chuyển giao khoa học công nghệ.

Câu 15: Phần phía Tây khu vực Mỹ La Tinh có dạng địa hình

- A. đồng bằng rộng lớn màu mỡ. B. các sơn nguyên và núi trẻ.
C. đồi núi thấp và đồng bằng. D. có nhiều đảo và quần đảo.

Câu 16: Việc làm nào sau đây **không** góp phần bảo vệ an ninh mạng?

- A. Phát tán các phần mềm độc hại.
B. Ban hành chiến lược an ninh mạng.
C. Thành lập lực lượng chuyên trách về an ninh mạng.
D. Phòng chống khủng bố mạng.

Câu 17: Phía tây khu vực Mỹ La tinh tiếp giáp với

- A. Ấn Độ Dương. B. Đại Tây Dương. C. Nam Đại Dương. D. Thái Bình Dương.

Câu 18: Trong có cấu kinh tế khu vực Mỹ La Tinh ngành chiếm tỉ trọng lớn nhất là

- A. Nông nghiệp. B. Lâm nghiệp. C. Công nghiệp. D. Dịch vụ.

Câu 19: Cơ cấu cây trồng ở khu vực Mỹ La Tinh rất đa dạng là nhờ có

- A. đồng bằng rộng lớn, màu mỡ. B. nguồn nước dồi dào.
C. nguồn lao động trẻ, nhiều. D. khí hậu phân hóa đa dạng.

Câu 20: An ninh phi truyền thống là khái niệm dùng để nói về an ninh ở lĩnh vực

- A. chính trị. B. chiến tranh. C. kinh tế. D. quân sự.

Câu 21: IMF là tên viết tắt của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Tổ chức y tế thế giới. B. Tổ chức nông lương thế giới.
C. Tổ chức thương mại thế giới. D. Quỹ tiền tệ quốc tế.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Cho bảng số liệu: Quy mô GDP theo giá hiện hành của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020 (Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
USD	655,5	891,6	2208,9	1802,2	1148,6

a, Tính tốc độ tăng trưởng GDP theo giá hiện hành của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)

b, Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)

c, Nhận xét về quy mô GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)

----- HẾT -----

mamon	made	cautron	dapan
11	111	1	A
11	111	2	A
11	111	3	C
11	111	4	C
11	111	5	A
11	111	6	C
11	111	7	C
11	111	8	A
11	111	9	B
11	111	10	D
11	111	11	D
11	111	12	B
11	111	13	D
11	111	14	D
11	111	15	B
11	111	16	B
11	111	17	A
11	111	18	C
11	111	19	D
11	111	20	B
11	111	21	D
11	113	1	B
11	113	2	A
11	113	3	C
11	113	4	D
11	113	5	B
11	113	6	B
11	113	7	A
11	113	8	C
11	113	9	D
11	113	10	A
11	113	11	C
11	113	12	D
11	113	13	A
11	113	14	C
11	113	15	B
11	113	16	A
11	113	17	C
11	113	18	B
11	113	19	B
11	113	20	D
11	113	21	D
11	115	1	D
11	115	2	C
11	115	3	D
11	115	4	C

11	115	5	B
11	115	6	A
11	115	7	C
11	115	8	A
11	115	9	A
11	115	10	A
11	115	11	B
11	115	12	B
11	115	13	A
11	115	14	B
11	115	15	B
11	115	16	C
11	115	17	B
11	115	18	C
11	115	19	D
11	115	20	D
11	115	21	D
11	117	1	B
11	117	2	B
11	117	3	D
11	117	4	B
11	117	5	C
11	117	6	C
11	117	7	A
11	117	8	D
11	117	9	B
11	117	10	B
11	117	11	C
11	117	12	A
11	117	13	A
11	117	14	C
11	117	15	A
11	117	16	D
11	117	17	B
11	117	18	A
11	117	19	C
11	117	20	D
11	117	21	D

mamon	made	cautron	dapan
11	112	1	A
11	112	2	B
11	112	3	A
11	112	4	B
11	112	5	A
11	112	6	C
11	112	7	C
11	112	8	B
11	112	9	C
11	112	10	C
11	112	11	B
11	112	12	B
11	112	13	D
11	112	14	A
11	112	15	B
11	112	16	A
11	112	17	D
11	112	18	D
11	112	19	D
11	112	20	C
11	112	21	D
11	114	1	B
11	114	2	A
11	114	3	C
11	114	4	A
11	114	5	A
11	114	6	D
11	114	7	D
11	114	8	C
11	114	9	C
11	114	10	B
11	114	11	C
11	114	12	D
11	114	13	A
11	114	14	C
11	114	15	D
11	114	16	A
11	114	17	B
11	114	18	B
11	114	19	B
11	114	20	D
11	114	21	B
11	116	1	C
11	116	2	C
11	116	3	D
11	116	4	A

11	116	5	D
11	116	6	D
11	116	7	D
11	116	8	C
11	116	9	B
11	116	10	A
11	116	11	B
11	116	12	A
11	116	13	C
11	116	14	C
11	116	15	B
11	116	16	B
11	116	17	A
11	116	18	B
11	116	19	B
11	116	20	D
11	116	21	A
11	118	1	A
11	118	2	D
11	118	3	B
11	118	4	C
11	118	5	D
11	118	6	A
11	118	7	D
11	118	8	C
11	118	9	B
11	118	10	D
11	118	11	A
11	118	12	C
11	118	13	D
11	118	14	C
11	118	15	A
11	118	16	B
11	118	17	B
11	118	18	C
11	118	19	B
11	118	20	A
11	118	21	B

Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM												
1	<p>a, Tính tốc độ tăng trưởng GDP theo giá hiện hành của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)</p> <table border="1" data-bbox="337 331 1214 464"> <thead> <tr> <th data-bbox="337 331 623 373">Năm</th> <th data-bbox="623 331 727 373">2000</th> <th data-bbox="727 331 831 373">2005</th> <th data-bbox="831 331 935 373">2010</th> <th data-bbox="935 331 1039 373">2015</th> <th data-bbox="1039 331 1214 373">2020</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="337 373 623 464">Tốc độ tăng trưởng GDP%</td> <td data-bbox="623 373 727 464">100</td> <td data-bbox="727 373 831 464">136,0</td> <td data-bbox="831 373 935 464">337,0</td> <td data-bbox="935 373 1039 464">274,9</td> <td data-bbox="1039 373 1214 464">175,2</td> </tr> </tbody> </table> <p>HS tính đúng 1 năm được 0,2 điểm Thiếu đơn vị trừ 0,25 điểm</p>	Năm	2000	2005	2010	2015	2020	Tốc độ tăng trưởng GDP%	100	136,0	337,0	274,9	175,2	1
	Năm	2000	2005	2010	2015	2020								
	Tốc độ tăng trưởng GDP%	100	136,0	337,0	274,9	175,2								
<p>b, Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ biểu đồ đường hoặc biểu đồ cột đơn (các loại biểu đồ khác không cho điểm) - HS vẽ đúng, đủ các thành phần đạt điểm tuyệt đối. - HS vẽ sai, thiếu các thành phần trừ (0,2đ) điểm 	1													
<p>c, Nhận xét về quy mô GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin giai đoạn 2000 – 2020. (1 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: <ul style="list-style-type: none"> + Quy mô GDP của MLT tăng nhưng không ổn định 0,25 + Giai đoạn 2000 đến 2020 GDP MLT tăng 493.1 tỉ USD, 0,25 - Tốc độ tăng trưởng GDP MLT tăng nhưng không ổn định 0.25 + Giai đoạn 2000 đến 2020 tốc độ tăng trưởng GDP MLT tăng 75,2% 0.25 														

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1, NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: ĐỊA LÍ 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

T	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			
			Số CH TN	Số CH TL	Số CH TN	Số CH TL	Số CHTN	Số CH TL	Số CHTN	Số CH TL	TN	TL		
1	Một số vấn đề kinh tế - xã hội thế giới.	A.Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế	3		3							6		20.0
2	Một số vấn đề kinh tế - xã hội thế giới.	B. Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu.	4		3							7		20.3
3	Địa lí khu vực và quốc gia	C.Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La Tinh	3		2							5		10.7
4	Địa lí khu vực và quốc gia	D. Kinh tế khu vực Mỹ La Tinh	2		1							3		10.0
5	Địa lí khu vực và quốc gia	E.Tình hình phát triển KT-XH ở Cộng hòa liên bang Bra-xin						2 ý		1 ý			3 ý	30.0
Tổng			12		9			2		1		21	3	100
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			40		30		20		10		70	30		
Tỉ lệ chung			70				30				100			

Lưu ý:

- Các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,33 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN: ĐỊA LÍ 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Một số vấn đề kinh tế - xã hội thế giới.	A.Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế	Nhận biết: Trình bày được biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế, khu vực hóa kinh tế	3			
			Thông hiểu: Hiểu được hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế, khu vực hóa kinh tế, ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới.		3		
2	Một số vấn đề kinh tế - xã hội thế giới.	Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu.	Nhận biết: Trình bày được vai trò, mục tiêu của các tổ chức quốc tế và khu vực. Một số vấn đề an ninh toàn cầu	4			
			Thông hiểu: Phân tích được vai trò của các tổ chức quốc tế và khu vực, cũng như các giải pháp cho một số vấn đề an ninh toàn cầu		3		
3	Địa lí khu vực và quốc gia	B.Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La Tinh	Nhận biết: Trình bày về phạm vi lãnh thổ, vị trí địa lí của Mỹ La Tinh, ý nghĩa của Vị trí địa lí. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Mỹ La Tinh	3			
			Thông hiểu:		2		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Phân tích được Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên, dân cư xã hội của khu vực Mỹ La Tinh đối với phát triển KT-XH.				
4	Địa lí khu vực và quốc gia	C. Kinh tế khu vực Mỹ La Tinh	Nhận biết: Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Mỹ La tinh	2			
			Thông hiểu: Trình bày đặc điểm nổi bật của ngành nông nghiệp, công nghiệp khu vực Mỹ La Tinh. Phân tích điều kiện để phát triển ngành nông nghiệp, công nghiệp khu vực Mỹ La Tinh.		1		
5	Địa lí khu vực và quốc gia	Tình hình phát triển KT-XH ở Cộng hòa liên bang Bra-xin	Vận dụng thấp Làm việc với bảng số liệu, vẽ biểu đồ về tình hình phát triển KT-XH ở Cộng hòa liên bang Bra-xin			2	
			Vận dụng cao Nhận xét biểu đồ về tình hình phát triển KT-XH ở Cộng hòa liên bang Bra-xin				1
Tổng			100	12	9	2	1
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			100%	40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung			100%	70%		30%	